

Số: 25/2019/QĐST-HNGĐ

Tam Đường, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lường Văn U, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Tạm trú: Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Nguyễn Thị H và anh Lường Văn U
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lường Văn U đều thuận tình ly hôn
 - Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Lường Văn U thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn An K sinh ngày 30/5/2011 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Lương Văn U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng; Phương thức cấp dưỡng: ngày 15 hàng tháng; Thời điểm cấp dưỡng: kể từ ngày 15/5/2019 cho đến khi cháu Nguyễn An K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lương Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị H và anh Lương Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Văn U mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Đối với án phí cấp dưỡng anh Lương Văn U phải chịu 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn*). Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà anh U phải nộp. Tổng cộng chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0003769 ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay chuyển thành án phí, chị Nguyễn Thị H không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh